TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/KDTM - ST
Ngày:18/07/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Từ Ngọc Viễn**.
2. Bà **Nguyễn Thị Hơn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Ngân Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2018/TLST- KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX – ST ngày 07 tháng 06 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST - KDTM ngày 27 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**.

Trụ sở: N, Phường T, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S: Có ông **Nguyễn Văn G** - Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh T là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 4034/2018/GUQ - PL ngày 10/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Ông **Nguyễn Văn G** ủy quyền cho chị **Trần Q**, sinh năm 1981 - Trưởng phòng giao dịch C (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 11 năm 2018). (Chị Q có mặt)

Địa chỉ: Ô1, Khu H, TT C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn V**

Trụ sở: ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Lê V** trú tại ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH V (Giám đốc Công ty TNHH V). (Ông V vắng mặt)

3. <u>Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan</u>: 1. Ông **Lê Thanh Trường A**

Địa chỉ: ấp Ph, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Ông A vắng mặt)

2. Ông **Đặng Văn S**

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** <u>Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:</u>**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (Công ty TNHH V) có vay Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1514100059 ngày 21/5/2015, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm (điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh xây dựng công trình dân dụng. Phương thức trả nợ là tiền vốn trả hàng tháng, tiền lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Để đảm bảo việc trả nợ cho khoản vay nêu trên, Công ty TNHH V có thế chấp cho ngân hàng 01 xe ô tô con hiệu Lexus, Model: RX300, số khung: MCU1500297571, số máy: 08150551MZ, biển số: A – B do Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004076 ngày 14/05/2015 cho Công ty TNHH V (Ngân hàng TMCP S đang giữ bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004076 ngày 14/05/2015 do Công an tỉnh T cấp cho Công ty TNHH V; Công ty TNHH V đang quản lý xe ô tô con hiệu Lexus, Model: RX300, số khung: MCU1500297571, số máy: 08150551MZ, biển số: A – B).

Trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH V đã thanh toán vốn lãi đến ngày 24/5/2018 với số tiền vốn là 300.240.000 đồng, tiền lãi 124.432.764 đồng, lãi chậm trả là 969.242 đồng, kể từ đó đến nay Công ty TNHH V ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng Công ty TNHH V vẫn không có thiện chí trả các khoản nợ cho ngân hàng. Do Công ty TNHH V không có thiện chí trả nợ đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cụ thể là không trả tiền vốn và lãi đúng hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Công ty TNHH V trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 231.996.379 (trong đó tiền vốn là 199.760.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 20.094.356 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.924.149 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.217.874 đồng). Thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu Công ty TNHH V chậm thanh toán còn phải chịu tiền lãi cộng lãi phạt phát sinh quá hạn theo lãi suất hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả nợ xong.

Nếu Công ty TNHH V không trả nợ thì đề nghị Cơ quan chức năng phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn Công ty TNHH V – người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lê V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Trường A và ông Đặng Văn S, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S buộc Công ty TNHH V trả 199.760.000 đồng tiền vốn và tiền lãi theo quy định tính đến ngày 18/07/2019. Buộc Công ty TNHH V tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/07/2019 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp Công ty TNHH V không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp là xe ô tô hiệu Lexus, biển số: A – B, số khung: MCU1500297571, số máy: 08150551MZ do Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004076 ngày 14/05/2015 cho Công ty TNHH V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại là "Hợp đồng tín dụng". Bị đơn Công ty TNHH V có trụ sở tại ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang và người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH V là ông Lê V cư trú tại ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH V - người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lê V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Trường A, ông Đặng Văn S vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH V - người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Lê V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Trường A, ông Đặng Văn S.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LD1514100059 ngày 21/05/2015 của Ngân hàng TMCP S - chi nhánh T phòng giao dịch C cho Công ty TNHH V vay số tiền là 500.000.000 đồng với lãi suất trong hạn là 11%/năm (có điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh xây dựng công trình dân dụng. Phương thức trả nợ là trả tiền vốn và trả tiền lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Thời hạn vay của hợp đồng là 60 tháng từ ngày 21/05/2015 đến ngày 21/05/2020. Trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH V thanh toán được 36 kỳ với số tiền vốn đã trả cho Ngân hàng là 300.240.000 đồng, tiền lãi 124.432.764 đồng, lãi phạt là 969.242 đồng. Công ty TNHH V đã ngưng trả từ ngày 24/5/2018 cho đến nay dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng Công ty TNHH V vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Bị đơn Công ty TNHH V đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hẹn kéo dài. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Công ty TNHH V trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tại hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1514100059 ngày 21/05/2015 được công chứng thế chấp ngày 21/05/2015, Công ty TNHH V có thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô con hiệu Lexus, biển số: A – B, Model: RX300, số khung: MCU1500297571, số máy: 08150551MZ, do Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004076 ngày 14/05/2015 cho Công ty TNHH V.

Phía bị đơn Công ty TNHH V còn nợ lại 231.996.379 đồng (gồm tiền vốn 199.760.000 đồng và tiền lãi 32.236.379 đồng). Do Công ty TNHH V đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1514100059 ngày 21/5/2015. Buộc Công ty TNHH V phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc Công ty TNHH V phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 231.996.379 đồng (gồm tiền vốn 199.760.000 đồng và tiền lãi là 32.236.379 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Nếu Công ty TNHH V không hoàn trả đủ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP S thì Cơ quan Thi hành án được quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Lexus, Model: RX300, số khung: MCU1500297571, số máy: 08150551MZ, biển số: A - B do Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004076 ngày 14/05/2015 cho Công ty TNHH V để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.599.818 đồng.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.313.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0013438 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- *VKSND. TP M.*
- *Chi cục THADS. TP M.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*